

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI HUE
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth _____ Place of Birth _____

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

TRUONG QUANG TON

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From _____ To DEATH DATE: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Han Phu

Tu Nhân Chết

SEP 28 1988

To MRS. Khúc Minh: Thô.
Hội trường hội Tu nhân chính trị Việt Nam.
P.O. Box 5435 Arlington VA 22205-0635.



Motorcycle
1913

USA 6c



San Jose Sept. 17 - 1988.

Kính gửi chị Khúc Minh Thở,

Tôi xin giới thiệu với chị tôi là Han Phui,
hiện nay đang ở địa chỉ

số phone

Tôi mới sang Mỹ được 2 tháng nay. Trước đây
tôi cũng là 1 cựu sĩ quan QLVNCH, hiện tại không quân.

Tôi vừa nhận được hồ sơ của vợ một người bạn
tôi tên là chị Nguyễn Thị Huệ nhờ tôi chuyển đến chị
để xin chị can thiệp hồ với Chương trình để giúp
mẹ con chị ấy có thể tới Mỹ định cư được đưa vào
"Chương trình tái định cư cho những người tị nạn tào"
ngay chính phủ Mỹ và V.N. hiện nay đang thưởng lương với
nhau.

Trước năm 1975, tôi và anh Trưởng Quang Tôn, chồng
chị Huệ, phục vụ trong cùng một đơn vị. Sau năm 1975,
chúng tôi đều bị bắt bớ đi tị nạn tào. Chúng tôi tị
chúng với nhau trong khoảng 5 năm tại một số trại
tù.

Tôi xin tái nhận với chị rằng, vào khoảng giữa
năm 1980, anh Tôn đã cùng 6 sĩ quan thuộc các quân
binh chủng khác, đào thoát khỏi trại, lúc đó là trại
bù gia tập thuộc tỉnh Sông Bé. Các biên giới Miền
Việt Nam 7 cây số. Nhưng không may, trên đường đào
thoát, nhóm anh Tôn đã bị bọn V.C. phát hiện và
bắn chết trong rừng sâu. Việc bắn chết này, không bao
giờ bọn V.C. thông báo cho gia đình biết cả.

Tôi cuối năm 1981, tôi được thả về và có ý
định tìm gia đình anh Tôn để thông báo sự việc,
nhưng lúc này chị Huệ đã cùng 6 con đi lập
nghiệp tại một vùng kinh tế mới mà tôi không rõ

địa chỉ. có thể sau này chị Huệ cũng nghe
ai nói lại, nhưng chắc không tin rằng lòng mình
đã chết như vậy, vì chưa có bằng cứ xác đáng.
Nay chị ấy gửi thư cho tôi nhờ tôi tìm hộ
tặng tích chôn tại Mỹ, và gần đây, đã gửi hồ
sở này để nhờ chuyển hộ đến chị.

Vậy sự việc chị đã rõ. Xin chị hết lòng giúp
đỡ cho chị Huệ và các con chị ấy, xem có thể
có cơ may nào để sang được đây định cư, tìm
lại một cuộc sống tốt do dự là niềm mong.

Về phần tôi, có thể làm được điều gì để giúp
chị ấy trong phần thủ tục hồ sơ, xin chị vui
lòng cho biết, tôi sẽ cố gắng hết lòng.

Cuối thư, kính chúc chị Hội Trường được
dồi dào sức khỏe và thay mặt cho gia đình
anh Trường quang Tôn, tôi xin cảm ơn chị trước.

Kính thư.

Trần Hu

Hàn phư!

Saigon ngày 15-8-1985

Kính gửi: Bà
Khúc Minh Chức
Hội Trưởng Hội:
Gia đình TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

ĐƠN THỈNH NGUYỄN

PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

ĐỀ MỤC: V/V Đơn xin cứu giúp.

Kính thưa Bà Hội Trưởng:

Cô tôi tên dưới đây là NGUYỄN THỊ HUỆ là vợ của Sĩ Quan Không Quân VNCH. Sau 30-4-75 chồng tôi tên là TRƯƠNG QUANG TÔN. Số quân 59/600085 bị bắt buộc đi tập trung cải tạo qua các trại: Hóc Môn, Suối Mây là vào khoảng tháng 5/77 thì chuyển đến Trại Bà Gia Mập thuộc Phước Long Tỉnh Sông Bé. Và từ đó chồng tôi mất liên lạc với Gia đình. Nay tôi đề đơn thỉnh nguyện xây kính xin Bà Hội Trưởng cứu giúp cho tôi.

1) Xin can thiệp với chính phủ CHXHCN Việt-Nam để tôi được bắt tin tức của chồng tôi. Nếu trường hợp đã chết thì xin cấp cho tôi một giấy báo tử, và đưa đến mai táng.

2) Xin can thiệp với các Giám đốc Chương trình ra đi có trật tự tại Đài Loan cần xét cho tôi được đi ra ở tại Hoa Kỳ hoặc bất cứ quốc gia tự do nào chấp nhận cho que con tôi được đến định cư.

3) Nếu trường hợp can thiệp đến mức độ nào đó vẫn chưa ra quy định thông báo cho mẹ con tôi biết bằng một thư riêng qua địa chỉ của tôi.

Ngoài ra hiện chồng tôi có người bạn tại Hoa Kỳ xin bà liên lạc với ông ta để thông báo đến tôi qua địa chỉ:

HÀN PHÚ
c/o Thụm Thủy Thiêng

Kính thưa Bà Hội Trưởng:

Sau hơn 13 năm khai khẩn đồng bần (lưu
những đất này vẫn không thấy). Tôi phải làm từ
lần nữa để được 06 con. Nay ông có chuẩn
trình đại diện cử tại Hoa Kỳ cho những người
từ chính trị Việt Nam. Những hoàn cảnh tôi lại
thiếu một người chồng (cố lý đã chết trước đây)
vậy tôi thiết tha nhờ quý Hội để bà làm chủ
tặng, bằng mọi cách để ông có thể can thiệp với
Chính Phủ Hoa Kỳ của xét cho trường hợp đặc
biệt của tôi được lấy lại tư tài sản cũ tại
Hoa Kỳ cho mẹ con tôi mãi dù công tôi
không còn nữa.

Gia đình tôi trân trọng cảm ơn Bà Hội Trưởng

Lưu tại Sài Gòn ngày 15-9-1988
Người viết đơn.

- Xin đính kèm:
Chứng từ lý lịch của
chồng tôi và gia đình

NGUYỄN THỊ HUỆ
215/4 Phan Đăng Lưu
Phường 1 Quận Phú Nhuận
TP Hồ Chí Minh
Việt Nam.

LY LICH

I ĐƯƠNG ĐƠN: NGUYỄN THỊ HUẾ

Sinh năm

1950

Nơi sinh

Hà Lạt

Địa chỉ

215C/4 Phan Đăng Lưu

F4 Quận Phú Nhuận TP Hồ Chí Minh Việt Nam

II PHỤC VỤ TRONG QUÂN LỰC VNCH

Họ và tên

: TRƯƠNG QUANG TÂN (chồng)

Ngày sinh

: 1-6-1939

Nơi sinh

: Chi' Ngã Quảng Trạch Quảng Bình

Cấp bậc

: Thiếu tá Không quân (Thiếu tá Sĩ Quan)

Số quân

: 59/600095

Đơn vị trước 30/4

: Không đoàn 72 Bảo trì tiếp liệu

Số đơn 6.KQ Pleiku

Chức vụ

: Không đoàn phó

Đã học tập cải tạo từ 14-6-75 đến tháng 5/77

Chuyển đến trại Cải tạo Bù gia Mập (Phước Hòa Sông Bè)

Thi viết lần lại với gia đình.

III GIA ĐÌNH

Con: TRƯƠNG BẢO CHÂU

1972

gái Nha Trang

- TRƯƠNG QUANG TRI

1973

Trai Pleiku

- TRƯƠNG BÍCH CHÂU

1973

gái Pleiku

- TRƯƠNG QUANG TRUNG

1974

Trai Pleiku

- TRƯƠNG QUANG THẮNG

1975

Trai Pleiku

- TRƯƠNG THỰC VY

1975

Gái Pleiku

IV BAN CỦA CHỒNG

Họ và tên

HÀN PHÚ

Địa chỉ

C/C Thiệt hại Thiên

Đặc điểm

- Giấy hôn thú
- Khai sinh 6 con
- Bản sắc giấy CMND
- Hình ảnh





NGUYEN THI THU



NGUYEN THI THU



NGUYEN THI THU



TRUONG THI THU



TRUONG THI THU

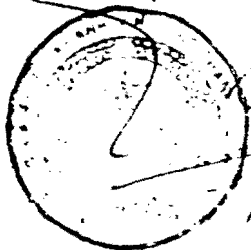


TRUONG THI THU



TRUONG THI THU

Sau 4. khi chưa
được khai tử 1950
mỹ vẫn lấy chứng



Nguyễn Hồng Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270875140**

Họ tên **NGUYỄN THỊ HUỆ**

Sinh ngày **15-11-1950.**

Nguyên quán **Bình Trị Thiên.**

Nơi thường trú **phước khánh
leng thành, Đồng nai**

Dân tộc: Kinh

Họ tên: Trần Văn

CHỖ NGỒI HOẶC ĐI HÌNH

Chỗ ngồi, trên
mặt núi phải

Ngày tháng năm 1985

TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

NGON TRUOI MAI

NGON TRUOI MAI



Handwritten signature or mark.

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Tỉnh: PLEIKU

Quận: LÊ TRUNG

Xã: HỘI THƯƠNG, HỘI PHÚ

Số hiệu: 121

Lập ngày 03 tháng 11 năm 1973

Tên họ đứa trẻ : TRƯƠNG - BÍCH - CHÂU
 Con trai hay con gái : N
 Ngày sanh : HAI MƯƠI TAY THÁNG MƯỜI NĂM MỘT NGÀN CHÍN
TRAM BAY BA (28 - 10 - 1973)
 Nơi sanh : HỘI THƯƠNG , HỘI PHÚ, LÊ TRUNG, PLEIKU
 Tên họ người cha : TRƯƠNG QUANG TON
 Tên họ người mẹ : NGUYỄN THI HUE
 Vợ chánh hay không có hôn-thú : CHANH
 Tên họ người đứng khai : TRƯƠNG QUANG TON

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Lập tại PLEIKU ngày 03 tháng 11 năm 19 73

Viên-Chức Hộ-Tịch,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Rich: 1161m

Outs: 10 trucks

21. Explain the importance of the following:

Số hiệu: 2062

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 12 tháng 3 năm 1973

Tên họ đứa trẻ : Trần Văn An

Con trai hay con gái : ĐAM

Ngày sinh 10/11/1971
trên đây mới ba (ba) tuổi

Nơi sinh: Hội Thuận - Hội Phú Lễ - Thuận Hải - Bà Rịa - Vũng Tàu

Tên họ người cha: Trần Văn Ân

Tên họ người mẹ : Đ. NGUYỄN THỊ KIM

Vợ chính hay không có hôn-thê : Đã kết

Tên họ người đứng khai Trần Thị Kiều

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Lập tại Hố Nai, ngày 08 tháng 09 năm 1973
Điền Chức vụ ở đây.

ĐỀ 10 TÂN - TÂN NGUYỄN

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã HT3/P3

Xã, Thị trấn Thị trấn
Thị xã, Quận Thị xã
Thành phố, Tỉnh Thị xã

GIẤY KHAI SINH

Số 221
Quyển số I

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	TRƯƠNG QUANG TRUNG		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>11 10 1974</u> (ngày mười một, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn)		
Nơi sinh	<u>Hải Thượng, Hải Phòng, Lê Trung Kiên</u>		
Khai ở cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Trương Quang Kiên</u> <u>1950</u>	<u>Trương Thị Huệ</u> <u>1950</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>(chết)</u>	<u>Quản lý</u>	
Nơi ĐKKK thường trú		<u>Xã Phước Khánh</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Văn Huệ</u> <u>270275140</u> <u>Xã Phước Khánh, Long Khánh, Đồng Nai</u>		

Đăng ký ngày 11 tháng 8 năm 1986
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
TM. UBND XÃ

Sưu ý bản chính
Phước Khánh 30/7/1985
Lưu trữ công chứng



Xã, thị trấn: Đông Hưng
Thị xã, quận: Đông Hưng
Thành phố, Tỉnh: Đông Hưng

GIẤY KHAI SINH

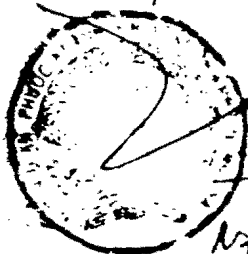
Số 01
Quyển số I

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

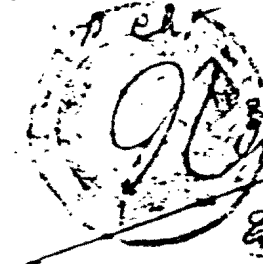
Họ và tên	<u>Trần Quốc Tuấn</u>		Nam, nữ	<u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>22.5.1975</u> tại <u>Đông Hưng</u> (ngày, tháng, năm sinh tại nơi khai sinh)			
Nơi sinh	<u>Đông Hưng</u>			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Trần Quốc Tuấn</u> <u>1975</u>		<u>Nguyễn Thị Hương</u> <u>1975</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>(chết)</u>		<u>Đông Hưng</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đông Hưng</u>			

Đã ký ngày 16 tháng 5 năm 1978
TM, UBND Tôn Đức ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Sau ký, chữ
phấn màu đỏ 26/7/78
ủy viên công chứng



Nguyễn Hoàng Thanh



Nguyễn Thị Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3.2

Xã TÂN GIANG - Quận Tân Bình

Thị trấn, Quận Tân Bình

Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY KHAI SINH

Số 136

Quyển số 7

Họ và tên	Trương Quang Thắng		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	08 - 05 - 1955 (ngày tám tháng năm năm một ngàn chín trăm năm mươi lăm)		
Nơi sinh	Tại Thành phố Hồ Chí Minh		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Trương Quang Tôn 1939 (chết)	Nguyễn Thị Huệ 1950	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp		Giáo viên	
Nơi ĐKNK thường trú		139 ấp 1 xã Tân Hòa	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CMND của người khai	Nguyễn Thị Huệ 1950 Thị trấn Tân Bình - Đồng Nai		

Đóng ký ngày 14 tháng 10 năm 1996

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TH-PTPT 24



Handwritten signature and initials.

Đã y bản khai
phức khai và 1/1/97
ủy ban công chứng



Nguyễn Hồng Thanh

KHAI SANH

Số hiệu

174

Tên, họ đủ nhì : THƯƠNG-BẢO-CHÂU
 Phái : NỮ
 Sinh : Ngày Mười Bảy, Tháng Một, Năm Một Ngàn Chín Trăm
 (Ngày, tháng, năm) Bảy Mươi Hai (17-01-1972)

Tại : Hà Nội-Sinh Bào-Sĩ Nguyễn-Gia-Quỳnh
 Cha : THƯƠNG-QUANG-TÔN
 (Tên, họ)
 Sinh năm : Một Ngàn Chín Trăm Ba Mươi Chín (1939)
 Nghề-nghiep : Quân-nhân
 Cư-trú tại : Số 77 Nguyễn-Bình-Khiêm Nha-trung
 Mẹ : NGUYỄN-THỊ-MUỖ
 (Tên, họ)
 Sinh năm : Một Ngàn Chín Trăm Năm Mươi (1950)
 Nghề-nghiep : Nội-trợ
 Cư-trú tại : Số 77 Nguyễn-Bình-Khiêm Nha-trung
 Vợ : (chánh hay thứ) Vợ Chánh
 Người khai : Bào-Sĩ Nguyễn-Gia-Quỳnh
 (Tên, họ)
 Sinh năm : Một Ngàn Chín Trăm Hai Mươi Ba (1923)
 Nghề-nghiep : Y-Khoa Bào-Sĩ
 Cư-trú tại : Số 7 Lê-Lợi Nha-trung
 Ngày khai : Ngày 22 Tháng 01 Năm 1972
 Người chứng thứ nhất : NGUYỄN-HIỆU
 (Tên, họ)
 Sinh năm : 1926
 Nghề-nghiep : Công-Chức
 Cư-trú tại : Số 77 Nguyễn-Bình-Khiêm Nha-trung
 Người chứng thứ nhì : THƯƠNG-HIỆN-TI
 (Tên, họ)
 Sinh năm : 1948
 Nghề-nghiep : Quân-nhân
 Cư trú tại : Số 12 Quang-Trung Nha-trung

Lập tại Hà-Phố-Bay-Tân ngày 22 Tháng 01

năm 1972

Người khai

Hộ-Lại,

Nhân chứng

1/- Nguyễn-Hiệu

Chủ-Tịch Khu-Phố

Kiểm HỘ-LẠI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THÀNH-PHỐ

CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

(Thi hành các điều 24 và 27 của Sắc luật số 15/64 ngày 23-7-64
quy định giá-thủ v-hộ và tài-sản cộng-đồng)

Khánh-Hòa

QUẬN

Xã Nha-Trang Đông

Ngày (1) mười bốn tháng (1) Tứ năm (1)

SỐ HIỆU

63

Một ngàn chín trăm bảy mươi

hồi 10 giờ 00

Trước mặt chúng tôi (2) NGUYỄN-VĂN-THUỘC Viên-chức,
có đến công khai trình diện :

Ông THƯỜNG - QUANG - TÔN

Nghề-nghiệp Quân Nhân

Sinh ngày mười một, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm ba mươi chín (1-6-1939)

Tại Thố ngọ, Quảng-Bình

Cư-sở tại Thố ngọ, Quảng-Bình

Tạm-trú tại 43/3 Lữ Gia, Nha Trang

Con của Ông (3) Trưởng - Quang - Bạng (Sống) 67 tuổi,

Nghề-nghiệp Cựu Quân Nhân

Cư-sở tại Thố ngọ, Quảng Bình

Tạm-trú tại 43/3 Lữ Gia Nha Trang

Và Bà (3) Nguyễn thị Định (Sống) 66 tuổi,

Nghề-nghiệp Nội trợ

Cư-sở tại Thố ngọ, Quảng Bình

Tạm-trú tại 43/3 Lữ Gia Nha Trang

Và cô Nguyễn - thị - Huế

Nghề-nghiệp Học Sinh

Sinh ngày mười lăm, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm năm mươi (15-11-1950)

Tại Dã Lết

Cư-sở tại Chánh Lộc, Thừa Thiên Huế

Tạm-trú tại 47 Nguyễn-Bỉnh Khiêm Nha Trang

Con của Ông (3) Nguyễn Hiếu (Sống) 44 tuổi,

Nghề-nghiệp Công chức

Cư-sở tại Chánh Lộc Thừa Thiên Huế

Tạm-trú tại 47 Nguyễn-Bỉnh Khiêm Nha Trang

Và Bà (3) Lê Thị Sâm (Sống) 42 tuổi,

Nghề-nghiệp Nội Trợ

Cư-sở tại Chánh Lộc Thừa Thiên Huế

Tạm-trú tại 47 Nguyễn-Bỉnh Khiêm Nha Trang

Sau khi được nghe chúng tôi đọc những giấy tờ liên-hệ đến thân-tạng của các đương sự

cùng thể-thức hôn-lễ, hai tân-hôn khai không có lập hôn-khế (hoặc có lập hôn-khế ngay /

thời / năm / tại (4) /

Ông Trưởng Quang Bạng và Bà Nguyễn thị Định

với tư-cách là cha mẹ dang-trai — Ông Nguyễn Hiếu và Bà Lê thị Sâm

với tư-cách là cha mẹ dang gái, — Ông hoặc Bà //

hoặc của Ông //

Nguyễn-Thị-Huê

Chúng tôi nhân-danh pháp-luật công khai tuyên-bổ :

Nguyễn Thị Huệ

đã thanh-ton kể từ ngày hôm nay.

Hòn-lử đã được cử hành công-khai với sự hiện-diện của hai nhân-chứng trưởng-thành :

35 tub.

cu-ngũ lại **Số 4 Quốc Lộ I Nha Trang**

271udi.

- cư ngụ tại: **Số 89 Đồng Nai Phước Hải Nha Trang**

Sau khi đã nghe chúng tôi đọc chứng thư hôn-thú này, hai tân-hôn cha mẹ hai bên (hoặc người giám-hộ) có mặt, hai người chứng trường-thành và chúng tôi đồng ký tên dưới đây :

Ông (Bà).

có khai không biết ký tên.

CHÔNG

Trưng Quang Tôn

hue

Lab

Cha mẹ bên vợ

Nguyễn-Hiếu

Chà mẹ bên chổng
Trưởng Quang Rạng 10

Lê thị Sâm

Nguyễn thị Đình

Nhân chứng.

Lê-Minh-Hận

VIÊN - CHỨC HỘ - TỊCH

Nguyễn-Dĩnh-Thủy

~~U.S. DEPARTMENT OF JUSTICE~~

ĐI-VIÊN HỘ-TỊCH



September 1988